

THÔNG BÁO

Công khai các công trình, dự án được điều chỉnh về quy mô, địa điểm dự án, công trình và số lượng dự án, công trình, nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm dự án, công trình và số lượng dự án, công trình, nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tam Đường và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường;

UBND huyện Tam Đường thông báo công khai các công trình, dự án được điều chỉnh, bổ sung về quy mô, địa điểm, số lượng dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

I. Tổng số công trình, dự án được phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình, nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường đối với 16 dự án, công trình, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích thực hiện đối với 03 dự án, công trình.
2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích thực hiện đối với 03 dự án, công trình.
3. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích đối với 02 dự án, công trình.

4. Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình đối với 08 dự án, công trình và nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

(Có biểu chi tiết các công trình, dự án kèm theo)

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh.

II. Hồ sơ công khai các công trình, dự án được phép thực hiện và được điều chỉnh về quy mô, địa điểm trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 để cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường, gồm:

Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm dự án, công trình và số lượng dự án, công trình, nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Tam Đường và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Tam Đường.

III. Địa điểm công khai

- Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Tam Đường, Tầng 2, nhà Hợp khối trụ sở HĐND-UBND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử huyện Tam Đường;
- Trụ sở UBND các xã, thị trấn.

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường thông báo tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và Nhân dân biết để thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lai Châu (B/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- TT. Huyện uỷ, HĐND, LĐ UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường

BIỂU TỔNG HỢP
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM
VÀ SỐ LƯỢNG DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030
CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG VÀ CẬP NHẬT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN TAM ĐƯỜNG
(Kèm theo Thông báo số 811/TB-UBND ngày 17/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I. Các công trình, dự án điều chỉnh tăng diện tích									
1	Đường từ Thị trấn Tam Đường đến đường nối thành phố Lai Châu với cao tốc Nội Bài – Lào Cai	Xã Bình Lư, Bản Hôn và Thị trấn Tam Đường	Đất chuyên trồng lúa nước LUC(5.75ha), Đất trồng lúa nước còn lại LUK(0.071ha), Đất bằng trồng cây hàng năm khác BHK(0.385ha), Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác NHK(0.352ha), Đất trồng cây lâu năm CLN(0.177ha), Đất nuôi trồng thủy sản NTS(0.014ha), Đất ở tại nông thôn ONT(0.053ha), Đất ở tại đô thị ODT(0.054ha), Đất giao thông DGT(0.667ha), Đất sông suối SON(0.036ha), Đất thủy lợi DTL(1.221ha), Đất đồi chưa sử dụng DCS(0.22ha)	8.87	DGT	9.0	DGT	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh về diện tích và cơ cấu các loại đất, thay đổi hướng tuyến do thời điểm đăng ký quy hoạch sử dụng đất cơ cấu các loại đất chưa được đo đạc chi tiết
2	Trụ sở làm việc Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Thị trấn Tam Đường	Đất chuyên trồng lúa nước LUC(0.5ha), Đất trồng lúa nước còn lại LUK(1.18ha), Đất bằng trồng cây hàng năm khác BHK(0.09ha), Đất thủy lợi DTL(0.05ha), Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác DSK(0.23ha), Đất chưa sử dụng DCS(0.05ha)	1.51	TSC	2.10	TSC	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh quy mô, ranh giới thực hiện dự án để đảm bảo phù hợp với phạm vi, ranh giới đã được HĐND tỉnh chấp thuận danh mục dự án thu hồi đất

3	Đường liên xã Khun Há – Bán Bo	Các xã: Khun Há – Bán Bo – Nà Tăm	Đất trồng lúa nước còn lại LUK (0,3 ha); Đất bằng hàng năm khác BHK (0,03 ha); Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác NHK (2,83 ha); Đất trồng cây lâu năm CLN (4,06 ha); Đất nuôi trồng thủy sản NTS (0,02 ha); Đất rừng sản xuất RSX (10,18 ha); Đất ở tại nông thôn ONT (0,01 ha); Đất giao thông DGT (0,49 ha); Đất thủy lợi DTL (0,02 ha); Đất sông suối SON (0,04 ha); Đất chưa sử dụng CSD (0,02 ha).	18,0	DGT (Đất giao thông)	18,0	DGT (Đất giao thông)	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh	Thay đổi hướng tuyến để tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư
---	-----------------------------------	---	---	------	----------------------------	------	----------------------------	---	--

II. Các công trình, dự án điều chỉnh giảm diện tích

1	Thủy điện Nậm Hồ	Xã Tả Lèng	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 2,43ha, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,16ha, đất rừng sản xuất (RSX) 0,85ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,05ha, đất sông suối (SON) 0,12ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,08ha.	7,97	Đất công trình năng lượng (DNL)	4,69	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 855/QĐ-BCT ngày 11/3/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt bổ sung dự án thủy điện Nậm Hồ vào quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Điều chỉnh quy mô giảm diện tích và cập nhật diện tích thực tế theo nhu cầu sử dụng đất
2	Đất nuôi trồng thủy sản	Xã Khun Há	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,22ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,19ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,02ha.	0,5	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	0,43	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	- Tờ trình số 1015/TTr-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện Tam Đường; - Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân ngày 07/6/2022.	Điều chỉnh diện tích, địa điểm khu đất nuôi trồng thủy sản phù hợp với nguồn nước
3	Xử lý điểm tiềm ẩn TNGT tại Km74+600; Km75+100, QL4D, tỉnh Lai Châu	Xã Sơn Bình	Đất rừng phòng hộ RPH(0,36ha), Đất giao thông DGT(0,33ha), Đất đồi chưa sử dụng DCS(0,22ha)	1.13	DGT	0.91	DGT	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án phù hợp với thiết kế dự án đã được phê duyệt sau khi được đo đạc chi tiết

III. Các công trình, dự án điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích									
1	Thủy điện Nà An	Xã Bản Bo	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,1ha; đất sông suối (SON) 5,6ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,0ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,5ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,1ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,1ha; đất giao thông (DGT) 0,05ha.	8,45	Đất công trình năng lượng (DNL)	8,45	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 1468/QĐ-BCT ngày 21/9/2020 của Bộ Công thương về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu;	Điều chỉnh ranh giới lòng hồ dự án để đảm bảo mực nước dâng bình thường của hồ chứa, điều chỉnh vị trí, ranh giới biên chiếm đất thực hiện dự án
2	Xây dựng Trụ sở đội truyền tải điện Tam Đường	Xã Bình Lư	Đất bằng trồng cây hàng năm khác BHK(0,24ha), Đất giao thông DGT (0,06ha)	0,3	DNL	0,3	DNL	Nghị quyết của HĐND tỉnh số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022;	Điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án để hoàn trả làm đường dân sinh
IV. Các công trình, dự án cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm									
1	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông đoạn Km46+800 – Km47+700, QL4D tỉnh Lai Châu	Giang Ma	Đất trồng lúa nước còn lại LUK(0.02ha), Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác NHK(0.63ha), Đất trồng cây lâu năm CLN(0.03ha), Đất rừng sản xuất RSX(0.10ha), Đất ở tại nông thôn ONT(0.04ha), Đất giao thông DGT(0.68ha)		DGT	1.50	DGT	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 của HĐND tỉnh	
2	Trang trại chăn nuôi 4800 heo hậu bị tại xã Thèn Sin, huyện Tam Đường	Xã Thèn Sin	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,65ha; Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,83ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,81ha.			4,29	Đất nông nghiệp khác (NKH)	Văn bản số 222/UBND-TCKH ngày 27/02/2023 của UBND huyện Tam Đường	
3	Mỏ chì kẽm Khun Há (thuộc mỏ sắt Khun Há)	Xã Khun Há	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK 11,0ha); Đất trồng lúa nước còn lại (LUK 0,8ha); Đường giao thông (DGT 0,2ha); đất đồi núi chưa sử dụng DCS 0,1ha			12,10	SKS	Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ chì – kẽm Khun Há (thuộc mỏ sắt Khun Há), xã Khun Há, huyện Tam Đường	

4	Nhà máy chè Việt Vương	Xã Bản Bo	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,59ha)			0,59	SKC	Văn bản số 1706/UBND-TH ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Lai Châu;
5	Xây dựng trạm chiết nạp khí hóa lỏng Lai Châu	Xã Bản Giang	Đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,65ha)			0,65	TMD	Văn bản số 1860/UBND –TH ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Lai Châu;
6	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thương mại và xuất khẩu trà, nông sản	Xã Bản Giang	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,76ha)			0,76	SKC	Công văn số 2520/UBND-TH ngày 06/7/2023
7	Đất thương mại, dịch vụ	Xã Khun Há	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,15ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,3ha;			0,45	Đất thương mại dịch vụ (TMD)	- Tờ trình số 1015/TTr-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện Tam Đường; - Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân ngày 07/6/2022.
8	Đất ở tại nông thôn	Xã Khun Há	Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,3ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,42ha;			1,72	Đất ở tại nông thôn (ONT)	- Tờ trình số 1015/TTr-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện Tam Đường; - Đơn đăng ký nhu cầu chuyển mục đích của hộ gia đình, cá nhân ngày 07/6/2022.